

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đất xung quanh trường Cao đẳng Bình Định,
phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2021;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và sửa đổi, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất xung quanh trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 10/TTr-TTPTQĐ ngày 18/02/2022; báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 16/SXD-HTKTTĐ ngày 21/01/2022; báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 153/BC-SKHĐT ngày 07/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đất xung quanh trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Bình Định.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh - Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định.

5. Mục tiêu đầu tư dự án:

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phường Nhơn Phú; hoàn thành đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất xung quanh trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 28/7/2020.

- Dự án đầu tư xây dựng sẽ tạo quỹ đất mở rộng cho địa phương theo quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt, giải quyết nhu cầu đất ở, phát triển, chỉnh trang đô thị, hoàn thiện hệ thống giao thông của khu vực, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Nội dung và quy mô đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng mới, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên khu đất diện tích khoảng 6,92ha theo quy hoạch chi tiết được duyệt, bao gồm các hạng mục công trình: San nền; đường giao thông; thoát nước mưa, thoát nước thải; cấp nước và PCCC; cấp điện và điện chiếu sáng; hố ga và ống luồn cáp thông tin liên lạc, cụ thể như sau:

6.1. San nền:

- Diện tích đất san nền 6,92ha. Cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các vị trí nút giao theo quy hoạch chi tiết được duyệt (*cao độ thiết kế san nền cao nhất +4.39m, cao độ thiết kế san nền thấp nhất +3.60m*) với độ dốc từ 0,1% đến < 4%; hướng dốc san nền từ Tây Nam về phía Đông Bắc.

- Chiều cao đắp trung bình 1,8m; độ chặt yêu cầu $K = 0,90$.

- Vật liệu san nền: Đất đồi tại mỏ đất thuộc phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, cự ly vận chuyển trung bình 10km.

- Phương pháp xác định khối lượng san nền: Chia lưới ô vuông cạnh dài 10m.

6.2. Đường giao thông: Tuyến đường giao thông đối ngoại và giao thông nội

bộ khu vực dự án với tổng chiều dài khoảng 2.047m có hướng tuyến, lộ giới theo đồ án quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt với kết cấu nền, mặt đường, bó vỉa, vỉa hè, cây xanh và an toàn giao thông như sau:

a) Đường ĐS1, ĐS2, ĐS3, ĐS4, ĐS5, ĐS6, ĐS7, ĐS8, ĐS9:

- Lộ giới đường:

+ Đường ĐS1: Chiều dài 230,22m; chiều rộng nền đường $B_n = 18\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 10\text{m}$; vỉa hè rộng 4m.

+ Đường ĐS2: Chiều dài 127,21m; chiều rộng nền đường $B_n = 14\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 7,0\text{m}$; vỉa hè rộng 3,5m.

+ Đường ĐS3: Chiều dài 248,11m; chiều rộng nền đường $B_n = 16\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 8,0\text{m}$; vỉa hè rộng 4m.

+ Đường ĐS4: Chiều dài 145,64m; chiều rộng nền đường $B_n = 14\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 7,0\text{m}$; vỉa hè rộng 3,5m.

+ Đường ĐS5: Chiều dài 168,16m; chiều rộng nền đường $B_n = 13\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 7,0\text{m}$; vỉa hè rộng 3,0m.

+ Đường ĐS6: Chiều dài 316,31m; chiều rộng nền đường $B_n = 14\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 7,0\text{m}$; vỉa hè rộng 3,0m.

+ Đường ĐS7: Chiều dài 244,17m; chiều rộng nền đường $B_n = 14\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 7,0\text{m}$; vỉa hè rộng 3,0m.

+ Đường ĐS8: Chiều dài 244,17m; chiều rộng nền đường $B_n = 14\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 7,0\text{m}$; vỉa hè rộng 3,0m.

+ Đường ĐS9: Chiều dài 322,52m; chiều rộng nền đường $B_n = 30\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 17,0\text{m}$; vỉa hè rộng 5,0m; dải phân cách giữa rộng 3m.

- Thông số kỹ thuật:

+ Vận tốc tính toán: $V = 30\text{km/h}$ đối với các tuyến đường phố nội bộ (ĐS1 – ĐS8), $V = 40\text{km/h}$ đối với đường gom ĐS9.

+ Độ dốc ngang đường: $i = 2\%$.

+ Độ dốc ngang vỉa hè 1,0% (hướng vào lòng đường).

b) Kết cấu mặt đường:

- Với các tuyến đường nội bộ ĐS1 - ĐS8:

+ Đất đắp san nền đầm chặt K90.

+ Lớp đất đồi đầm chặt K95 dày 50cm.

+ Lớp đất đồi đầm chặt K98 dày 30cm.

+ Lớp móng trên cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 37,5 dày 16cm.

+ Lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25 dày 14cm.

+ Lớp bê tông nhựa C12.5 dày 7cm.

- Với tuyến đường ĐS9:

+ Đất đắp san nền đầm chặt K90.

+ Lớp đất đồi đầm chặt K95 dày 50cm.

+ Lớp đất đồi đầm chặt K98 dày 50cm.

+ Lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 37,5 dày 16cm.

+ Lớp móng trên cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25 dày 14cm.

+ Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm + Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm.

c) *Kết cấu bó vỉa, vỉa hè*: Bó vỉa đổ bê tông B20 (M200) đá (1x2), vỉa hè bằng gạch Block kích thước (30x30x5)cm trên lớp đệm cát dày 5cm.

d) *Hố trồng cây*: Bố trí các hố trồng cây xanh dọc theo vỉa hè các tuyến đường, với khoảng cách trung bình 10m/hố. Hố trồng cây dùng ống buy D80cm, chiều sâu 1m, bên trong đắp đất hữu cơ.

đ) *An toàn giao thông*:

- Biển báo, đèn nháy tín hiệu, được bố trí tuân theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Vạch sơn làm bằng sơn phản quang dẻo chịu nhiệt dày 2,0mm bao gồm vạch sơn phân làn; vạch chỉ hướng; vạch mép lề và vạch người đi bộ qua đường.

e) *Tường chắn đất*:

- Xây dựng 923m tường chắn gia cố dọc theo ranh giới phía Tây (*thuộc tuyến đường ĐS6*), một phần tiếp giáp khu dân cư hiện trạng phía Nam và phía Đông của dự án; trong đó H = 1,5m (L = 172m); H = 1,8m (L = 224m); H = 2,1m (L = 360m); H = 2,6m (L = 167m) với kết cấu tường xây gạch đá chẻ kích thước (15x20x25)cm; vữa xi măng M100 (B7,5).

- Xây dựng các ỗ lọc (3m/cái) và đặt ống thoát nước D42cm để đảm bảo ổn định tường chắn.

6.3. Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa bao gồm các tuyến ống bê tông ly tâm đường kính D600, D800, D1200 với tổng chiều dài 2.548m; cống ngang qua đường loại H30, trên vỉa hè H_{vh} trong đó cống dọc bê tông ly tâm D600, L = 118m; cống dọc bê tông ly tâm D800, L = 585m; cống ngang bê tông ly tâm D600, L = 1127m; cống ngang bê tông ly tâm D800, L=250m; cống ngang bê tông ly tâm D1200, L=468m; hướng thoát về tuyến mương thoát nước tạm phía Đông Bắc dự án.

- Xây dựng tuyến mương bê tông cốt thép B400, L = 144m khu vực tiếp giáp khu dân cư hiện trạng phía Nam và bố trí 04 cửa thu để thu gom nước mưa đầu nối vào dự án.

- Hồ ga thu nước mặt đường: Dọc theo các tuyến đường giao thông nội bộ bố trí các hồ thu kết hợp với hồ thăm. Bình quân 30 - 35m trên tuyến xây dựng 1 hồ ga thu nước mặt đường, kết cấu bằng bê tông đá (1x2), B20(M250), đan nắp bằng bê tông cốt thép đá (1x2), B20 (M250) và nắp gang chịu lực kích thước (430x860)m. Tổng cộng 116 hồ.

6.4. Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt bố trí đi riêng với hệ thống thoát nước mưa. Tuyến ống thu gom, thoát nước thải bằng HDPE D315 với tổng chiều dài là 1194m.

- Trên tuyến bố trí 152 hồ thu bằng bê tông B15 (M200) đá (2x4), nắp đan bê tông cốt thép đá (1x2), B20 (M250). Tại hồ ga có bố trí các ống nhựa chờ sẵn để đấu nối với các tuyến thoát nước của các hộ dân trong quá trình xây dựng.

- Hướng thoát nước thải về khu xử lý nước thải đặt tại phía Tây Nam của dự án với diện tích 1.316 m² được xây dựng phục vụ cho 02 dự án (*Khu đất phía Tây trường Cao đẳng, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn và Hạ tầng kỹ thuật Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn*).

- Khu xử lý nước thải sinh hoạt: Xây dựng bể xử lý nước thải sinh hoạt công suất 246 m³/ngày.đêm bằng bồn Composite kích thước (3x10)m hợp khối chế tạo sẵn, đặt ngầm; nước thải đầu ra đảm bảo cột B theo Quy chuẩn 14:2008/BTNMT.

- Các hạng mục phụ trợ: Nhà điều hành 01 tầng kích thước (4.2x15.5)m; cao 4.55m; tường xây gạch; cửa nhôm kính; móng, cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép đổ toàn khối; hồ lấy mẫu, bê tông B20 (M250) đá (1x2), nắp gang chịu lực kích thước (1x1)m.

6.5. Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC:

- Mạng lưới đường ống phân phối hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC bằng ống HDPE với tổng chiều dài tuyến ống 3611m; gồm 932m ống HDPE đường kính D160; 646m ống HDPE đường kính D110 và 2033m ống HDPE đường kính D63.

- Các đoạn ống đi qua đường được lồng bảo vệ bằng ống thép STK với tổng chiều dài 264m.

- Cấp nước cứu hỏa: gồm 10 trụ cứu hỏa, các trụ lấy nước cứu hỏa đảm bảo khoảng cách theo tiêu chuẩn TCVN 33-2006 và TCVN 2622-1995, cách không quá 150m đặt một trụ cứu hỏa đường kính DN110 (1xD110+2xD69) loại 3 cửa lấy nước, họng lớn trụ cứu hỏa quay ra mặt đường.

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước được đầu nối từ đường ống nước sạch D200 hiện trạng dọc đường Hùng Vương.

6.6. Hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng:

a) Phân di dòi:

- Di dời đường dây 22kV từ vị trí C104/1 đến cột C104/10 thuộc XT477/QNH, đi nổi trên không với chiều dài Lt = 374m.

- Di dời đường dây 0.4kV thuộc TBA Nhơn Phú 10, đi nổi trên không với chiều dài Lt = 193m.

b) Phần xây dựng mới:

- Xây dựng mới đường dây 22kV đi ngầm với chiều dài Lt = 269m với điểm đầu tại tủ RMU-3N XT477/QNH và điểm cuối tại trạm biến áp KDC 400kVA-22/0.4kV số 1; sử dụng cáp ngầm đơn pha Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-1xC195mm² - 12.7/24 kV.

- Xây dựng mới 02 trạm biến áp có công suất 400kVA 22/0,4kV trên vỉa hè thuộc đường ĐS3 và ĐS9.

- Xây dựng đường dây 0,4kV đi ngầm cấp điện cho toàn khu dân cư với chiều dài Lt = 2.030m, sử dụng cáp ngầm hạ áp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (4x95mm²)-0.6/1 kV.

c) Điện chiếu sáng: Xây dựng mới đường dây chiếu sáng đi ngầm với chiều dài Lt = 1.813m, cột đèn các loại 6m, 8m, 10m, sử dụng cáp ngầm hạ áp CXV/DSTA (4x16mm²) - 0.6/1 kV, đèn Led 120W - 220V, dùng điều khiển bằng tủ 1 chế độ.

6.7. Hệ thống hồ ga và ống luồn cáp thông tin liên lạc:

- Xây dựng hệ thống hồ ga và ống luồn cáp thông tin liên lạc đi ngầm trên vỉa hè chờ đầu nổi với nguồn cáp thông tin hiện có dọc theo đường Hùng Vương. Tuyến cáp trực chính, sử dụng ống PCV D110mm dày 3,2mm; L = 2.208m; đối với các tuyến cáp thuê bao, sử dụng ống PVC D34mm; dày 2,1mm; L = 80,5m; đoạn qua đường sử dụng ống nhựa HDPE D110 dày 3,2mm; L = 122m.

- Xây dựng hệ thống hồ ga, tấm đan bằng bê tông B15 (M200) đá (1x2).

(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Liên danh Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn và Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 16/SXD-HTKTTĐ ngày 21/01/2022).

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, tổ chức lập khảo sát xây dựng:

7.1. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn và Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long.

7.2. Tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH H.2.

8. Địa điểm xây dựng: Phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

9. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật; dự án nhóm B; công trình cấp III.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do Liên danh Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn và Công ty TNHH phát triển công nghệ Việt Long lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 16/SXD-HTKTTĐ ngày 21/01/2022.

11. Tổng mức đầu tư dự án: 151.168.395.000 đồng (Một trăm năm mươi một tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	72.717.005.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	3.213.179.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.358.460.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	3.476.140.000	đồng;
- Chi phí khác	:	1.463.498.000	đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB	:	57.500.000.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	11.440.113.000	đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 - 2024.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Thực hiện theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể: Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh - Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án.

16. Nội dung khác: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo tổng hợp trình duyệt dự án và các nội dung thẩm định, kiến nghị của cơ quan thẩm định, ý kiến thiết kế cơ sở của các đơn vị liên quan; chịu trách nhiệm thực hiện Báo cáo định kỳ giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định và các nội dung liên quan khác theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy

Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K10, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh